Tài liệu đặc tả Use Case

Đề tài: Web điểm danh bằng RFID

**MỤC LỤC**

[1.1 Quản lý cán bộ: 2](#_Toc487891460)

[1.2 Cập nhật cán bộ: 2](#_Toc487891461)

[1.3 Tìm kiếm cán bộ: 2](#_Toc487891462)

[1.4 Quản lý sinh viên: 3](#_Toc487891463)

[1.5 Cập nhật sinh viên: 3](#_Toc487891464)

[1.6 Tìm kiếm sinh viên: 3](#_Toc487891465)

[1.7 Quản lý sự kiện: 3](#_Toc487891466)

[1.8 Cập nhật sự kiện: 4](#_Toc487891467)

[1.9 Import dữ liệu từ excel: 4](#_Toc487891468)

[1.10 Xem kết quả điểm danh: 4](#_Toc487891469)

[1.11 Tạo biểu đồ thống kê: 4](#_Toc487891470)

[1.12 Xuất danh sách kết quả: 5](#_Toc487891471)

[1.13 Đăng ký thẻ: 5](#_Toc487891472)

[1.14 Điểm danh vào: 5](#_Toc487891473)

[1.15 Điểm danh khi chưa đăng ký: 5](#_Toc487891474)

[1.16 Phát âm kết quả: 6](#_Toc487891475)

[1.17 Điểm danh ra: 6](#_Toc487891476)

[1.18 Tạo danh sách vắng mặt: 6](#_Toc487891477)

[1.19 Tạo danh sách có mặt: 6](#_Toc487891478)

[1.20 Tạo danh sách vắng một chiều: 7](#_Toc487891479)

[1.21 Tạo danh sách có mặt không đăng ký: 7](#_Toc487891480)

* 1. Quản lý cán bộ:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_01 |
| Tên Use Case: Quản lý cán bộ. |
| Mô tả: Cung cấp các chức năng quản lý cán bộ cho người quản trị lựa chọn. Gồm cập nhật (thêm, sửa, xóa) thông tin cán bộ, tìm kiếm và nhập dữ liệu cán bộ từ excel. |
| Actor chính: Người quản trị. |
| Tiền điều kiện: Đã đăng nhập bằng tài khoản quản trị. |
| Cách kích hoạt: Chọn phần ‘cán bộ’ trên giao diện quản trị. |
| Các luồng xử lý:   1. Hiển thị danh sách cán bộ. Các nút kích hoạt chức năng thêm, sửa, xóa và tìm kiếm thông tin cán bộ. 2. Nếu bấm nút ‘tìm’ thì thực hiện [**UC\_03**](#UC_03). 3. Nếu bấm nút ‘xóa’ thì thực hiện [**UC\_02**](#UC_03). 4. Nếu bấm nút ‘sửa đổi’ thì thực hiện [**UC\_02**](#UC_03). 5. Nếu bấm nút ‘thêm cán bộ’ thì thực hiện [**UC\_02**](#UC_03). 6. Nếu bấm nút ‘thêm cán bộ từ excel’ thì thực hiện [**UC\_09**](#UC_09) chọn file chứa danh sách cán bộ. |
| Hậu điều kiện: Không có. |

* 1. Cập nhật cán bộ:
  2. Tìm kiếm cán bộ:
  3. Quản lý sinh viên:
  4. Cập nhật sinh viên:
  5. Tìm kiếm sinh viên:
  6. Quản lý sự kiện:
  7. Cập nhật sự kiện:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Import dữ liệu từ excel:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Xem kết quả điểm danh:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Tạo biểu đồ thống kê:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Xuất danh sách kết quả:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Đăng ký thẻ:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Điểm danh vào:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Điểm danh khi chưa đăng ký:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Phát âm kết quả:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Điểm danh ra:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Tạo danh sách vắng mặt:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Tạo danh sách có mặt:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Tạo danh sách vắng một chiều:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |

* 1. Tạo danh sách có mặt không đăng ký:

|  |
| --- |
| Mã số: UC\_ |
| Tên Use Case: |
| Actor chính: |
| Mô tả: |
| Tiền điều kiện: |
| Các luồng xử lý: |
| Hậu điều kiện: |